

Bản án số: 104/2018/HS-ST
Ngày 28/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lưu Đức Dũng

- Ông Nguyễn Trọng Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã D, thành
phố CTòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm
công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2018/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST - HS ngày 15/8/2018 đối
với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày xx/x/xxxx, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ B, khu B2, phường C, thành phố C, tỉnh
Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn:
Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe

Họ và tên bố: Nguyễn Duy C - Sinh năm: xxxx (đã chết)

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L - Sinh năm: xxxx;

Vợ, con: chưa có;

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 27/6/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành
phố C) xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày
17/7/2010;

Bị cáo bị bắt ngày 30/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam
Công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:**

- Anh Trương Xuân T1, sinh năm: xxxx; Trú tại: Thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1955; Trú tại: Tổ B, khu B2, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa

*** Người làm chứng:**

- Anh Vương Văn T - Vắng mặt tại phiên tòa
- Chị Tạ Thị L - Vắng mặt tại phiên tòa
- Anh Trần Đức V - Vắng mặt tại phiên tòa
- Ông Trần Hồng M - Vắng mặt tại phiên tòa
- Anh Vũ Đức H - Vắng mặt tại phiên tòa
- Anh Hoàng Đức M - Vắng mặt tại phiên tòa
- Anh Đồng Thế N - Vắng mặt tại phiên tòa
- Anh Bùi Văn T - Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29/3/2018, Nguyễn Duy T cùng các anh Trần Đức V, Vũ Đức H và Hoàng Đức M (đều là lái xe làm việc cùng công trường của Công ty H với T) đi ăn đêm, uống rượu ở xóm Đ, thôn T, xã D, thành phố C. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 16H7- xxxx để đi về công trường đến đoạn đường dân sinh thuộc xóm Đ, thôn T, xã D, thành phố C, thì T thấy xe ô tô biển số 29S-xxxx do anh Trương Xuân T1 (là Công an viên xã D, thành phố C) điều khiển, đang đỗ chệch trên lòng đường, chiếm khoảng 2/3 đường. Thấy vậy, T dừng xe lại cạnh xe ô tô của anh T1 và chửi anh T1, sau đó, T xuống xe, nhặt 01 hòn đá kích thước (0,16x0,11x0,06)m ở lề đường, rồi đi đến cửa bên lái xe ô tô. Nghe thấy T chửi, anh T1 hạ kính cửa bên lái xuống và mở cửa xe, thì T giật cửa xe ra, rồi dùng hòn đá đang cầm trên tay phải đập 01 nhát trúng vào vùng đầu bên trái của anh T1. Anh T1 giơ tay trái lên đỡ, thì T tiếp tục dùng hòn đá đập 02 nhát trúng vào mặt ngoài bàn tay trái của anh T. Anh T1 chưa kịp phản ứng gì, thì T dùng tay trái túm vào ngực áo anh T1, kéo anh ra khỏi xe ô tô, anh T1 giằng co, thì bị T dùng chân đạp vào vùng bụng, anh T1 bỏ chạy về hướng tỉnh lộ 326. Thành vút hòn đá đã dùng đánh anh T1 xuống đường, tiếp tục nhặt 01 hòn đá khác kích thước (0,24x0,12x0,07)m ở lề đường, rồi ném hòn đá này trúng vào ô kính chắn gió ở hàng ghế sau bên trái xe ô tô của anh T1, làm kính bị vỡ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi về công trường của Công ty H, còn anh T1 được một số người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh cấp cứu.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 23/4/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, xác định thương tích của anh Trương Xuân T1: Vết thương vùng trán trái dài khoảng 1,5cm; thái dương đỉnh trái khoảng 02cm; Xây sát da vùng mặt và ngực; Vết thương ngón III tay trái dài 2,5cm, biến dạng, lộ xương gãy; Sưng nề,

đau nhức bàn tay trái. Chụp Xquang bàn tay trái: Hình ảnh gãy đốt 1 ngón III bàn tay trái; gãy xương bàn V tay trái.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 132 ngày 03/4/2018 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 306/18/TgT ngày 22/6/2018, của Trung Tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Trương Xuân T1 là 13%. Vết thương do vật tày gây nên, hướng từ trước ra sau.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Xe ô tô biển số 29S-xxxx đỗ trên mặt đường, đầu quay hơi chếch hướng đông bắc, hướng ra tỉnh lộ 326, đuôi xe quay hướng vào khai trường công ty than D. Phát hiện kính cửa sau bên trái xe ô tô bị vỡ diện (0,4x0,45)m; trên bề mặt hai ghế sau và mặt sàn xe có nhiều mảnh kính vỡ rơi rải rác diện (1,2x0,9)m. Trên mặt sàn xe ở sau ghế phụ có 01 hòn đá màu xám, kích thước (0,24x0,12x0,07)m. Trên bề mặt ghế lái phát hiện dấu vết chất màu nâu đỏ nghi máu, kích thước (0,05x0,02)m. Cách trục bánh trước bên trái của xe ô tô 2,5m phát hiện 01 hòn đá kích thước (0,16x0,11x0,06)m có dính chất lạ màu nâu nghi máu. Cách trục bánh trước bên phải xe ô tô 1,1m phát hiện dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt nghi máu có diện (12,3x4,5)m, tâm của diện cách mép đường khai trường công ty than D đi tỉnh lộ 326 là 2,1m. Thu giữ tại hiện trường 01 hòn đá kích thước (0,24x0,12x0,07)m; 01 hòn đá kích thước (0,16x0,11x0,06)m và 01 mẫu chất màu nâu đỏ nghi là máu.

Bản kết luận định giá tài sản số 30/ KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C, kết luận: 01 tấm kính chắn gió hàng ghế sau bên lái, kích thước (40x45)cm của xe ô tô BKS 29S-2009 đã qua sử dụng, giá định giá là 260.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã thu 01 chiếc áo khoác màu đen, loại áo phao cũ, có gắn nhãn mác chữ “KT2NANNANTINB”. Trên ống tay trái gần cổ tay áo có chất màu nâu nghi máu, trên diện (5x6)cm, đã khô; trên ống tay phải gần cổ tay áo có chất màu nâu nghi máu, trên diện (4x4)cm, đã khô; trên phần ngực bên trái của áo có chất màu nâu nghi máu, diện (15x20)cm đã khô (do Nguyễn Duy T giao nộp).

Tại Bản kết luận giám định số 54/GĐSV ngày 09/4/2018 và Bản kết luận giám định số 90/GĐSV ngày 26/6/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Dấu vết màu nâu nghi máu trên ống tay áo trái, ống tay áo phải gần cổ tay áo và trên ngực bên trái áo khoác thu của Nguyễn Duy T gửi giám định là máu của Trương Xuân T1. Dấu vết màu nâu nghi máu trên bề mặt hòn đá kích thước (0,16x0,11x0,06)m gửi giám định là máu của Trương Xuân T1.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa, Nguyễn Duy T khai nhận:

Bị cáo là lái xe của Công ty cổ phần H, làm việc tại công trường của Công ty ở thôn Đ, xã D, thành phố C. Khoảng 21 giờ ngày 29/3/2018, khi bị cáo đang nằm ngủ tại lán của Công ty, thì anh Trần Đức V gọi bị cáo dậy đi uống rượu và ăn đêm tại quán của anh T1 thuộc thôn T, xã D, bị cáo đồng ý và lấy xe mô tô Exciter

biển kiểm soát 14U1 – xxx.xx của bị cáo chở anh V đi, khi đến quán, bị cáo và anh V gặp Vũ Đức H và Hoàng Đức M, đều là lái xe, làm việc cùng công trường của Công ty H với bị cáo, đang đi ăn đêm ở quán. Bị cáo cùng uống rượu với mọi người đến khoảng 22 giờ 50 phút, thì anh Vui nhắc bị cáo về đi làm và đưa chìa khóa xe mô tô Dream, biển số 16H7- xxxx, bảo tôi về trước, để xe Exciter của bị cáo lại để lát nữa V cùng người khác về sau, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 16H7- xxxx đi về công trường Công ty H, khi đi đến gần hầm chui dưới đường cao tốc H – V, thuộc xóm Đ, thôn T, xã D, thì bị cáo thấy 01 xe ô tô con màu trắng, biển số 29S-xxxx đỗ giữa đường. Thấy vậy, bị cáo dừng xe lại cạnh xe ô tô và chửi người lái xe (sau này bị cáo mới biết người lái xe là anh Trương Xuân T1), bị cáo xuống xe, nhặt 01 hòn đá kích thước (0,16x0,11x0,06)m ở lề đường, rồi đi đến cửa bên lái xe ô tô, lúc đó, anh T1 hạ kính cửa bên lái xuống và mở cửa xe, thì bị cáo giật cửa xe ra, rồi dùng hòn đá đang cầm trên tay phải đập 01 nhát trúng vào vùng đầu bên trái của anh T1. Anh T1 giơ tay trái lên đỡ, thì bị cáo tiếp tục dùng hòn đá đập 02 nhát trúng vào mặt ngoài bàn tay trái của anh T1, anh T1 chưa kịp phản ứng gì, thì bị cáo dùng tay trái túm vào ngực áo anh T1, kéo anh ra khỏi xe ô tô và dùng chân đạp vào vùng bụng anh T1. Khi anh T1 bỏ chạy về hướng tỉnh lộ 326, bị cáo vứt hòn đá đã dùng đánh anh T1 xuống đường, rồi tiếp tục nhặt 01 hòn đá khác kích thước (0,24x0,12x0,07)m ở lề đường, rồi ném hòn đá này trúng vào ô kính chắn gió ở hàng ghế sau bên trái xe ô tô của anh T1, làm kính bị vỡ. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô đi về công trường của Công ty H, lái xe đi làm bình thường cho đến ngày 30/3/2018, thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bị cáo thừa nhận, hòn đá bị cáo dùng để đánh vào mặt anh T1 và hòn đá bị cáo dùng để ném vỡ kính xe ô tô, đúng là hòn đá cơ quan điều tra đã thu thập và bị cáo đã được nhận dạng. Thừa nhận chiếc áo khoác màu đen, loại áo phao có mũ, cơ quan điều tra đã thu giữ ngày 30/3/2018 trên giường phía sau ghế lái xe ô tô biển kiểm soát 14L – xxxx là áo của bị cáo, bị cáo đã mặc đêm ngày 29/3/2018 khi đi uống rượu và đánh anh T1, đến nay do áo đã cũ, không còn giá trị, vì vậy bị cáo không có yêu cầu nhận lại. Thừa nhận chỉ một mình bị cáo, bị cáo không bàn bạc với ai, không có ai ép buộc, nhờ hoặc thuê bị cáo đánh anh T1, bị cáo đánh anh T1 là hành động bột phát do lúc đó có uống rượu và bức xúc trước việc anh T1 đỗ xe chắn giữa đường, bị cáo thừa nhận, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận: Ngay sau khi bị bắt giữ, do quá lo lắng nên bị cáo đã khai khi thấy xe ô tô đỗ trên đường, bị cáo đã dùng đá ném vỡ kính xe trước rồi mới dùng đá và tay, chân đánh anh T1. Sau khi gây thương tích cho anh T1 bị cáo đã nhờ gia đình gặp xin lỗi và bồi thường cho anh T1 số tiền 25.000.000đ, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo thực sự hối hận về hành vi của mình.

Về yêu cầu bồi thường của người bị hại, bị cáo chấp nhận yêu cầu bồi thường toàn bộ số tiền là: 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) cho người bị hại.

Tại cơ quan điều tra, và tại phiên tòa, người bị hại là anh Trương Xuân T1 có lời khai: Ngày 29/3/2018, anh được giao nhiệm vụ chốt chặn tại khu vực hầm chui dưới đường cao tốc H – V, thuộc xóm Đ, thôn T, xã D, mục đích là không cho các xe chở than chạy qua đường này, để phục vụ cho công tác kiểm tra của đoàn công tác thẩm định nông thôn mới, đến làm việc tại xã D. Lời khai của anh Trương Xuân T1 phù hợp với lời khai của bị cáo về việc, khoảng 22 giờ cùng ngày, khi anh đang chốt chặn tại khu vực nêu trên, thì bị bị cáo dùng đá, tay chân tấn công vào vùng mặt và người anh gây thương tích, đồng thời làm hư hỏng xe ô tô của anh, anh cũng khẳng định, giữa anh và bị cáo không quen biết, không có mâu thuẫn gì. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh số tiền là 25.000.000đ, anh yêu cầu bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho anh số tiền là 55.000.000đ, bao gồm các khoản chi phí mất thu nhập sau điều trị, chi phí sửa chữa xe ô tô và tiền tổn thất tinh thần đối với anh. Về phần hình phạt, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại đơn trình bày ngày 17/8/2018 và tại phiên tòa, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L có lời khai: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Duy T, việc bị cáo gây thương tích cho anh T1 như thế nào thì bà không được biết, khi bị bắt, bị cáo T có nhờ bà đến hỏi thăm sức khỏe và bồi thường cho anh T1 giúp T, ngay sau khi được T nhờ, mặc dù gia đình cũng rất khó khăn, nhưng bà cũng đã thu xếp một số tiền, giúp T bồi thường cho anh Trương Xuân T1 số tiền là 25.000.000đ, đến nay bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho bà số tiền nêu trên. Đồng thời bà cũng gửi cho Tòa án một bản sao đơn đề nghị của ông Nguyễn Duy C, có sự xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện N ngày 16/10/1987 và phòng Thương binh và xã hội huyện N, tỉnh Hải Hưng ngày 20/10/1987, xác nhận ông Nguyễn Duy C là thương binh hạng 4/4.

Những người làm chứng anh Vương Văn T là người đi qua khu vực xảy ra vụ án, chị Tạ Thị L là người dân sinh sống gần hiện trường, anh Trần Đức V, anh Vũ Đức H, anh Hoàng Đức M là những người cùng uống rượu với bị cáo tối ngày 29/3/2018, tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, về việc tối ngày 29/01/2018 các anh cùng với bị cáo uống rượu và ăn đêm tại quán của anh T thuộc thôn T, xã D, sau đó bị cáo đi xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 16H7- xxxx về trước. Khoảng 22 giờ ngày 29/3/2018, anh T nhìn thấy một người thanh niên có dáng người đậm, tóc cắt ngắn, mặc áo khoác ngoài màu đen, đi xe máy đánh võng trên đường. Chị L chứng kiến một người thanh niên đi xe máy Dream, mặc áo khoác tối màu, đánh một người trên xe ô tô, người bị đánh kêu “giết người” nhiều lần, sau đó chị nhìn thấy người thanh niên cầm một vật gì đó ném về phía xe ô tô.

Tại bản cáo trạng số 95/CT - VKSCP ngày 13/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Duy T theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T mức án tù 24 tháng tù đến 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trương Xuân T1 số tiền là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng)

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 hòn đá màu vàng nhạt trong đó: 01 hòn kích thước (0,24x0,12x0,07)m và 01 hòn kích thước (0,16x0,11x0,06)m

01 chiếc áo khoác màu đen, loại áo phao đã cũ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự ; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T, người bị hại anh Trương Xuân T1 không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 29/3/2018, tại thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Duy T đã có hành vi dùng đá đập nhiều nhát vào đầu và tay anh Trương Xuân T1 gây thương tích, làm anh T1 bị tổn hại 13% sức khỏe.

Bị cáo Nguyễn Duy T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; Bị cáo không có mâu thuẫn gì với người bị hại, nhưng chỉ từ bức xúc cá nhân,

bản chất coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy, khi gặp nạn nhân, mặc dù không có mâu thuẫn gì, đã ngay lập tức nhặt đá trên đường, sử dụng làm hung khí, quyết liệt tấn công vào vùng đầu của người bị hại, gây thương tích cho nạn nhân, thể hiện tính chất côn đồ, quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...;

i) Có tính chất côn đồ; ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...”

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Duy T theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được các quy định của pháp luật về bảo vệ sức khỏe, tính mạng của công dân, nhưng do coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, coi thường pháp luật, vì mục đích thỏa mãn tính hiếu thắng cá nhân dẫn đến phạm tội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong đời sống nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn, vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về tội “Cướp tài sản”. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội, đã tích cực động viên, nhờ gia đình bồi thường một phần thiệt hại, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Duy C là thương binh hạng 4/4, đây là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy, cần cách ly bị cáo Nguyễn Duy T khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho người bị hại số tiền là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng). Bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền này và không có ý kiến gì khác, xét thấy, đây là sự thỏa thuận dân sự của các bên, liên quan đến việc bồi thường thiệt hại, nên được chấp nhận.

Đối với bà Nguyễn Thị L, đã giúp bị cáo T bồi thường cho anh Trương Xuân T1 số tiền là 25.000.000đ, đến nay bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho bà số tiền nêu trên, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 2; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc áo khoác màu đen, loại áo phao đã cũ thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng; 02 hòn đá màu vàng nhạt trong đó: 01 hòn kích thước (0,24x0,12x0,07)m và 01 hòn kích thước (0,16x0,11x0,06)m là hung khí gây án, vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Đối với việc Nguyễn Duy T có hành vi đập vỡ kính xe ô tô của anh Trương Xuân T1, do giá trị tài sản bị thiệt hại chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố C đã xử phạt hành chính đối với Thành, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 16H7-xxxx, quá trình điều tra xác định là của anh Đồng Thế N, anh N khai mua của người không quen biết; qua tra cứu biển số và số máy, số khung xác định chiếc biển số 16H7-xxxx không phải là biển số do Công an thành phố Hải Phòng cấp; Chiếc xe có số máy là 0007680, số khung đã bị tẩy xóa không xác định được, hiện chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe trên. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Nguyễn Duy T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt 30/3/2018.

- Căn cứ vào: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải bồi thường cho anh Trương Xuân T1 số tiền là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 hòn đá màu vàng nhạt trong đó: 01 hòn kích thước (0,24x0,12x0,07)m và 01 hòn kích thước (0,16x0,11x0,06)m

01 chiếc áo khoác màu đen, loại áo phao đã cũ

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 134 ngày 30/7/ /2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Duy T, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TP. C;
- CQCSĐT, THAHS Công an TP;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.C;
- Bị cáo, Bị hại, người liên quan, THA
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Hồng Ninh

